TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Phước L, sinh năm 1998, tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đ; chỗ ở: Nhà trọ ông H, đường DJ5, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T5 và bà Trần Thị S; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 27/12/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hiếu T, sinh năm 2003, tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đ; chỗ ở: đường DJ5, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ, mẹ là Nguyễn Thị Gái H; tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 19/7/2022, Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính số

24/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Hiếu T về hành vi "Cố ý gây thương tích", phạt tiền 6.500.000 đồng. T chưa chấp hành đóng phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 27/12/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trương Thị Diễm M, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T; nơi ở hiện tại: Ấp 1A, xã T, huyện B, tỉnh L. Có yêu cầu được vắng mặt

2. Võ Thị Thu T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A. Có yêu cầu được vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lương Danh T2. Có yêu cầu được vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10/2022, đối tượng Nguyễn Văn T3 (chưa rõ lai lịch) thuê Trương Thị Diễm M (sinh năm 2000, HKTT: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền G) và Võ Thị Thu T1 (sinh năm 1993; HKTT: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A) vào làm nhân viên tại cơ sở massage B, cạnh đường TC1 thuộc khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Nguyễn Hiếu T được T3 thuê làm quản lý nhân viên nữ làm việc cho T3. Trần Phước L và T3 bạn bè quen biết. Khoảng tháng 12/2021, L làm quản lý quán Karaoke T, cạnh đường DJ5 thuộc khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B và L có thuê căn nhà bên cạnh quán để nhân viên trong quán qua ở. Nhân viên làm cho L có 02 đối tượng tên D và M (không rõ lai lịch). T và T3 cũng thường xuyên đến nhà của L chơi.

Trong quá trình làm việc, M và T1 có mượn của T3 số tiền 23.000.000 đồng, với tiền lãi 20.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 60%/tháng). Khoảng giữa tháng 11/2022, do cơ sở Massage B vắng khách, M và T1 không có tiền trả nợ cho T3 nên cả hai bỏ trốn về nhà người thân tại khu vực huyện B, tỉnh L sinh sống. Khoảng giữa tháng 12/2022, có người nữ tên Quyên (không rõ lai lịch) liên lạc rủ M và T1 đến cơ sở Massage Q ở khu vực phường A, thành phố T làm nhân viên. T1 và M đồng ý nên tối ngày 23/12/2022, M và T1 bắt xe đến cơ sở Massage Q.

Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2022, T đang ở nhà của L (lúc này L không có nhà) thì có 01 tài xế nam (không rõ lai lịch) lái xe ô tô 07 chỗ (không rõ biển số) chở T3 và 01 người nữ (không rõ lai lịch) đến gặp T. T3 nói với T "*mày đi với anh đi bắt T1 và M về*". Do trước đây, T biết việc M, T1 nợ tiền T3 mà bỏ trốn và T3 thuê T làm quản lý nhân viên nên khi nghe T3 rủ thì T đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T3 thấy M và T1 đứng trước nhà hàng S (do Q nói M đứng đợi ở đây gặp Quyên) thuộc phường A, thành phố T nên nói người tài xế dừng xe. T3 bước xuống xe trước thì M nhìn thấy T3 liền bỏ chạy,

còn T1 hoảng sợ nên đứng yên tại chỗ. T chạy đuổi theo bắt được M và nắm cổ áo M lôi kéo M lên xe ô tô, còn T3 kéo tay T1 bắt lên xe. Sau đó, T nói người tài xế để T lái xe thì người này đồng ý. Trên xe, T3 nói M và T1 về làm nhân viên cho T3 để trả nợ nhưng M và T1 nói để người nhà lên trả tiền lại rồi nghỉ luôn không làm nữa. T3 nói T chở M và T1 về nhà của L đợi người thân của M, T1 đến trả nợ.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi về đến nhà L thì có D đang ở đây. T3 đưa M và T1 vào phòng số 2, rồi lấy 02 điện thoại di động của M, T1 cầm đi ra ngoài và khép cửa phòng lại. Lúc này, T và D đang ngồi trên ghế sopha phòng khách, T3 bỏ 02 điện thoại của M, T1 lên bàn và nói "nằm ở đây coi dòm ngó hai đứa nó, chứ để hai đứa nó trốn. Tụi nó có muốn gọi điện cho người thân lên trả nợ thì đưa điện thoại cho nó nói", rồi T3 bỏ đi. Sau đó, M đến nhà L rồi cùng với D và T canh giữ M, T1. Mặc dù, cửa phòng số 2 chỉ khép lại, không khóa nhưng M, T1 không dám bỏ trốn vì có M, D và T canh giữ bên ngoài.

Khoảng 01 giờ ngày 24/12/2022, L về nhà thì thấy T và M đang ở phòng khách, D đang ở phòng số 1. L đi lại mở cửa phòng số 2 nhìn vào thì thấy M, T1 trong phòng, rồi đóng cửa lại. L đi qua phòng số 1 hỏi Dương tại sao M, T1 ở đây thì D nói *"M, T1 nợ tiền T3 mà bỏ trốn nên T3 bắt lại đưa về đây. T3 nói cho hai đứa ở nhờ đây một đêm mai đưa đi làm lại"*. Sau khi nghe D nói, L không nói gì và đồng ý tiếp tục giữ M, T1 ở nhà L, rồi L ngủ trong phòng số 1 cùng D. Một lúc sau, có 01 đối tượng (không rõ lai lịch) đi vào phòng số 2 gọi M, T1 dậy và dùng tay chân đánh đá T1 nhiều cái vào người, rồi bỏ ra ngoài.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, T3 đi cùng 01 đối tượng tên H (không rõ lai lịch) đi vào phòng số 2. H nói *"vì sao bỏ trốn, tao có đối xử tệ với hai đứa mày không",* rồi H dùng tay chân đánh, đá M, T1 nhiều cái vào người. Sau đó, H đưa điện thoại cho M yêu cầu M gọi cho người thân đưa tiền đến chuộc. M gọi cho bạn trai là Lương Doanh T2 nói T2 đưa tiền đến trả. Lúc này, H nói M đưa điện thoại để H nói chuyện với T2. T2 hỏi M, T1 nợ H bao nhiêu tiền thì H nói tổng tiền nợ là 40.000.000 đồng. T2 nói sao lúc đầu nói nợ 25.000.000 đồng thì H vừa chửi thề vừa nói: Tiền mượn 25.000.000 đồng, tiền hợp đồng 4.500.000 đồng, tiền thuê người tìm và đỗ xăng đi tìm M, T1, tính tổng là 40.000.000 đồng. T2 nói H chờ T2 đi mượn tiền đến chuộc, do số tiền lớn. Nghe vậy thì H tắt máy, rồi tiếp tục đánh M, T1 và nói "*cho thời gian đến 06 giờ sáng phải có người mang tiền lên chuộc*", xong H và T3 đi ra phòng khách nói với T và Minh "ngủ dòm ngó hai đứa nó để hai đứa nó bỏ trốn", rồi H, T3 bỏ đi.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, L đang ngồi ở phòng khách thì T3 đến. T3 vào phòng số 2 gọi M đi ra phòng khách. T3 đưa cho L một cuốn tập vở nói L đọc nội dung cho M viết giấy nợ tiền của T3 là 40.000.000 đồng. L hỏi T3 nợ 40.000.000 đồng là tiền gì. T3 nói: Tiền M, T1 mượn là 25.000.000 đồng, tiền nợ cũ là 5.000.000 đồng, tiền thuê xe và cho người tìm M, T1 là 10.000.000 đồng. Sau khi nghe T3 nói thì L đồng ý giúp T3 cho M viết giấy nợ, còn T3 bỏ đi. L đọc cho M viết giấy nợ với nội dung: Ngày 24/12/2022, Trương Thị Diễm

M mượn của Nguyễn Văn T3 số tiền 40.000.000 đồng, không lãi suất, trong vòng 01 tháng từ 24/12/2022 đến 24/01/2023 M và Võ Thị Thu T1 sẽ trả đủ tiền. Sau khi M viết giấy nợ xong, L nói M vào phòng kêu T1 ra cùng ký tên và lăn tay vào giấy nợ. M và T1 đã bị bắt, giữ, bị đánh, do lo sợ sẽ tiếp tục bị đánh nên M và T1 đồng ý viết và ký tên, lăn tay vào giấy nợ theo yêu cầu của T3 và L.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T thức dậy thì L nói *"kêu xe chở M, T1 đi đâu thì đi đừng để ở đây phiền phức cho anh"*. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T3 gọi cho L nói T3 thuê xe ô tô đưa M, T1 qua chỗ khác đợi người nhà M, T1 đến. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T chuẩn bị đưa M, T1 ra xe ô tô do T3 gọi đến thì T2 cùng một số người bạn đến giữ lại và trình báo Công an phường Thới Hòa. Khi lực lượng Công an phường Thới Hòa đến hiện trường thì T và L có mặt tại đây nên đưa về trụ sở làm việc, còn D, M, T3 và Hà đã bỏ trốn. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSBC ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Phước L về các tội: "Giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hiếu T về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Trần Phước L:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "Giữ người trái pháp luật".

+ Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

- Đối với bị cáo Nguyễn Hiếu T: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng thu giữ của Nguyễn Phước L.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Tại phiên tòa trong phần tranh luận, các bị cáo L và T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến về tội danh, mức hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải. Các bị cáo L và T cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T2 bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, các bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trương Thị Diễm M và Võ Thị Thu T1 khai có nợ số tiền 25.000.000 đồng của đối tượng Nguyễn Văn T3, nhưng sau đó bỏ trốn không trả số tiền này.

Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2022, Nguyễn Hiếu T đã có hành vi giúp sức đi cùng T3 đến khu vực phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt M và T1 đưa lên xe ô tô, chở về giữ tại căn nhà do Trần Phước L thuê (cạnh đường DJ5 thuộc khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B. Tại đây, T, L và các đối tượng D, M, H và T3 đã có hành vi giữ M và T1 trong phòng số 2 cho đến khoảng 20 giờ ngày 24/12/2022, để chờ người nhà của M và T1 mang tiền đến trả.

Trần Phước L còn có hành vi giúp sức cho T3 trong việc uy hiếp tinh thần M và T1, buộc M và T1 viết giấy nợ với số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó, Lương Danh T2 (là bạn của M và T1) đã báo Công an và cơ quan Công an đã bắt giữ L và T ngay tại hiện trường.

Xét hành vi của bị cáo Trần Phước L đã phạm vào tội: "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm điểm đ khoản 2 Điều 157 và tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Hiếu T đã phạm vào tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157

Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo L và T đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 145/CT-VKSBC ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đề nghị truy tố bị cáo Trần Phước L về tội: "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); và đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Hiếu T về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức, các bị cáo hoàn T2 biết rõ hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của con người. Hành vi của bị cáo L còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi "cố ý gây thương tích". Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét thấy cần xử hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo L và T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo Trần Phước L đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2017 đến năm 2019, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại M và T1 đều không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng thu giữ của Trần Phước L. Xét thấy, đây là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T3, H, M và D (đều không rõ nhân thân, lai lịch) hiện đã bỏ trốn, HĐXX kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra làm rõ, khi bắt được sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L và T phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tránh nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Phước L phạm tội: "Giữ người trái pháp luật"

Xử phạt bị cáo Trần Phước L 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Phước L phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Trần Phước L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tổng hợp hình phạt của nhiều tội:

Buộc bị cáo Trần Phước L phải chấp hành chung hình phạt của tội: "Giữ người trái pháp luật" và tội: "Cưỡng đoạt tài sản" là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2022.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu T phạm tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI của máy, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/6/2023 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Phước L và Nguyễn Hiếu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2023).

- Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Phước Thành